TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2018/HS-PT
Ngày 26-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông **Phan Văn Cương** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2018 tại phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2018/TLHS-PT ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo: **Nguyễn T,** sinh ngày 21/01/1976 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Số 340 đường N, tổ 45 (tổ 90 cũ) phường A, quận TK, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T và bà Mai Thị K (cả 02 đều còn sống), gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; vợ là Nguyễn Thị Mai P, có 02 còn (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00’ ngày 21/02/2018, Nguyễn T cùng một số người bạn làm việc chung tại Công ty vận tải VP đến hát karaoke tại quán P, số 175 đường PH, tổ 32, phường HM, quận L, TP Đà Nẵng. Tại đây T nhìn thấy cạnh phòng karaoke có 01 phòng ghi chữ “Không phận sự miễn vào”, T nghĩ đây là phòng sinh hoạt gia đình nên nảy sinh ý định vào phòng để trộm cắp tài sản. Quan sát hành lang không có

người, Trung vặn chốt cửa thấy không khóa nên T vào bên trong, lục tìm lấy trộm xấp tiền (tiền mệnh giá 500.000 đồng) trong túi xách của chị Trần Anh T bỏ vào túi quần, rồi quay lại phòng hát karaoke. Ngồi một lúc, sợ người khác phát hiện nên T bỏ về trước và bỏ quên áo khoác và mũ lưỡi trai tại phòng hát karaoke. Về đến nhà T kiểm tra số tiền trộm cắp được là 22.000.000 đồng. Đến 14h000' cùng ngày, chị T phát hiện mất tiền trong túi xách, kiểm tra thì số tiền trong túi xách chỉ còn lại 1.200.000 đồng nên đã trình báo cơ quan Công an. Theo lời khai của chị T số tiền trong túi xách khoảng 29.000.000 đồng, số tiền bị mất khoảng 27.000.000 đồng. Ngày 28/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu mời T lên làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn T** 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 31/7/2018 bị cáo Nguyễn T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra vụ án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có công cách mạng - xin cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm và cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội, bị cáo chỉ xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thưc: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng chủ thể, đúng hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Anh T 22.000.000 đồng nên bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin cho hưởng án treo. Viện kiểm sát xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ mới đó là gia đình bị cáo có công với cánh mạng, cha bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, nhưng cấp

sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 12h00’ ngày 21/02/2018 tại quán karaoke P số 175 đường PH, phường HM, quận L, TP Đà Nẵng, lợi dụng sở hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, Nguyễn T đã lén lút chiếm đoạt của chị Trần Anh T số tiền 22.000.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử bị cáo về các tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Sau khi đến hát hát karaoke và thấy có 01 phòng bên cạnh, ghi chữ “Không phận sự miễn vào”, hơn nữa chủ nhà sơ hở, không có người trông coi nên bị cáo mới nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp 22.000.000 đồng của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có việc làm ổn định, chỉ nhất thời phạm tội, khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại toàn bộ số tiền cho người bị hại. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có vợ và hai con còn nhỏ dại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ mới thuộc khoản 2 điều 51 BLHS là gia đình có công với cánh mạng, cha bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, anh ruột bị cáo được Bộ Công an tặng kỷ niệm chương vì an ninh tổ quốc, nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn T, sữa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi. bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Nguyễn T** 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm hôm nay, ngày 26/9/2018.

Giao bị cáo về UBND phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Phòng HSNV CATP ĐN (PV 27);
- Công an quận Liên Chiểu;
- Toà án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Đức Kỳ